

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HS-ST

Ngày: 03/8/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê Lân .
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Song Việt.
Bà Thái Thị Mười.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số: 110/TB-TA ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ X**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày: 10/02/1993 tại P, Gia Lai; số CCCD: 052193003115, ngày cấp: 29/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn D, xã P, tỉnh Gia Lai; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1968; chồng: Nguyễn Phúc T1, sinh năm 1987 (chết); Trần P, sinh năm: 1986 (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã P, tỉnh Gia Lai từ ngày 27/01/2026 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* ***Bị hại:*** Ông Thái Minh C, sinh năm: 1950 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1954; địa chỉ nơi cư trú: thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai;

- Ông Thái Trần Minh H2, sinh năm: 1977; địa chỉ nơi cư trú: thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai;

- Bà Thái Trần Minh H3, sinh năm: 1979; địa chỉ nơi cư trú: thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai;

- Bà Thái Trần Minh H4, sinh năm: 1980; địa chỉ nơi cư trú: C Đ, phường G, thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Thái Trần Minh H5, sinh năm: 1983; địa chỉ nơi cư trú: thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H1, bà H3, bà H4, bà H5: Ông Thái Trần Minh H2, sinh năm: 1977; địa chỉ nơi cư trú: thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 04 phút ngày 13/11/2025, Nguyễn Thị Mỹ X (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô bán tải biển số 77A-338.96 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng Bắc – Nam ở làn đường thứ 01 (tính từ dải phân cách cố định). Khi gần đến đoạn mở của dải phân cách cố định trên Quốc lộ A, đoạn Km 1162+400, thuộc thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai (đây là đoạn đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, thẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Giữa đường có dải phân cách chia thành 02 phần đường: phần đường hướng Tây rộng 09m được chia thành 03 làn đường xe chạy tính từ Đông sang T rộng lần lượt là 3,4m; 3,4m và 2,2m. Trên đường có kẻ vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường; kẻ vạch sơn gờ giảm tốc và biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên) X điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h, thấy trên làn đường thứ 03 (tính từ dải phân cách cố định) có ông Thái Minh C (sinh năm: 1950, trú thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe đạp lưu thông phía trước cùng chiều và cách xe X khoảng 20m. Lúc này, Nguyễn Thị Mỹ X không tiếp tục quan sát phía trước ở phần đường đi của của mình mà nhìn sang bên trái ở phần đường phía Đông, đến khi X nhìn lại phần đường hướng Tây thì phát hiện ông C đã điều khiển xe đạp qua đến làn đường 01 (phía trước đầu xe của X cách khoảng 02m) và đang tiếp tục điều khiển xe đạp chuyển hướng sang trái để qua lối mở dải phân cách. X điều khiển xe lách qua bên trái và đạp phanh để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe bên phải của xe ô tô do X điều khiển va chạm với phần thân xe bên trái của xe đạp do ông C điều khiển. Hậu quả ông C bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G cấp cứu, đến ngày 23/11/2025 ông C chết.

* Theo kết luận giám định tử thi số 119A/KLGĐTT-PYGL ngày 22/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận nguyên nhân chết đối với ông Thái Minh C: Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do hội chứng suy vành cấp/hậu phẫu chấn thương sọ não, vỡ lún sọ thái dương trái, tụ máu dưới màng cứng thái dương, trán phải.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (Cồn) trong máu và kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Thị Mỹ X tại Trung tâm y tế T2 vào ngày 13/11/2025: 0 mg/dL và âm tính với các chất ma túy.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (Cồn) trong máu và kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của ông Thái Minh C tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G vào ngày 14/11/2025: nồng độ cồn trong máu: 3.66 mg/100ml; âm tính với các chất ma túy.

* Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND xã B, kết luận: 01 (một) xe đạp màu hồng bị hư hỏng. Hội đồng đã tiến hành khảo sát, thời điểm định giá ngày 13/11/2025 có giá 190.000 đồng.

* Về vật chứng và các tài liệu có liên quan: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và xử lý trả lại:

- 01 (một) xe ô tô bán tải biển số 77A-338.96; 01 (một) Giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bán tải biển số 77A-338.96; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB 4184913, có hiệu lực đến hết ngày 14/01/2027; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số DK24/0398355, thời hạn từ ngày 14/01/2025 đến ngày 14/01/2026 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Thị Mỹ X có giá trị đến ngày 28/4/2032 cho Nguyễn Thị Mỹ X;

- 01 (một) xe đạp màu hồng cho ông Thái Trần Minh H2.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X đã bồi thường số tiền 79.340.000 đồng, người đại diện hợp pháp bị hại – ông Thái Trần Minh H2 yêu cầu Nguyễn Thị Mỹ X bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo X đã thoả thuận bồi thường thêm 120.000.000 đồng cho gia đình bị hại, tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 200.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu thêm về dân sự, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Thị Mỹ X.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSGLI-KV, ngày 12/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X với tội danh và khung hình phạt đã nêu trong bản cáo trạng và không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

- *Về tội danh*: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Không.

Tại phiên tòa, trong phần trình bày lời tự bào chữa và phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và mong HĐXX xem xét hoàn cảnh bị cáo là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ và hiện tại bị cáo đang mang thai để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận, trong các giai đoạn tố tụng này, hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án và hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được như: sơ đồ hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường (có bản ảnh hiện trường kèm theo) lập ngày 06/12/2025; các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 13/11/2025, Bản kết luận giám định tử thi số 119A/KLGĐTT-PYGL ngày 22/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh G và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 04 ngày 13/11/2025, Nguyễn Thị Mỹ X điều khiển xe ô tô bán tải biển số 77A-338.96 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng Bắc – Nam ở làn đường thứ 01 (tính từ dải phân cách cố định). Khi gần đến đoạn mở của dải phân cách cố định trên Quốc lộ A, đoạn Km 1162+400, thuộc thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai, đoạn đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, vạch kẻ dành cho người đi bộ sang đường, gờ giảm tốc. Nguyễn Thị Mỹ X quan sát thấy ông Thái Minh C điều khiển xe đạp đi trên làn đường thứ 03 (tính từ dải phân cách cố định), lúc này, X điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 40km/h nhưng X không tiếp tục quan sát phía trước ở phần đường đi của mình mà nhìn sang bên trái ở phần đường phía Đông, đến khi X nhìn lại phần đường hướng Tây thì phát hiện ông C đã điều khiển xe đạp qua đến làn đường 01 (phía trước đầu xe của X cách khoảng 02m) và đang tiếp tục điều khiển xe đạp chuyển hướng sang trái để qua lối mở dải phân cách nhưng không có tín hiệu báo trước. X điều khiển xe lách qua bên trái và đạp phanh để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe bên phải của xe ô tô do X điều khiển va chạm với phần thân xe bên trái của xe đạp do ông C điều khiển. Hậu quả ông C chết trong quá trình điều trị tại Bệnh viện.

Hành vi tham gia giao thông đường bộ của Nguyễn Thị Mỹ X đã vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây ra hậu quả làm 01 người chết, đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSGLI-KV, ngày 12/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Mặc dù người bị hại đã trên 70 tuổi nhưng đây là vụ án có lỗi vô ý nên HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn, hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Tuy bị cáo phạm tội nghiêm trọng

nhưng do lỗi vô ý, trong vụ tai nạn trên, HĐXX xác định cũng có một phần lỗi của bị hại, điều khiển phương tiện tham gia giao thông chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện khác. Bên cạnh đó, xét bị cáo có đặc điểm nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương và hiện tại bị cáo đang mang thai ở tuần thứ 24 có hồ sơ y tế kèm theo. Do vậy, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và chăm sóc con nhỏ nên HĐXX xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của BLHS vẫn có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền 200.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã xử lý trả lại các phương tiện và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu đúng quy định nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS - 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X **12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/8/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác: Không.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận:**

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ – CA T. Gia Lai;
- VP Cơ quan CSĐT CA T. Gia Lai;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Lân

